TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST - HNGĐ	*Quảng Trị*, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; địa chỉ nơi cư trú: Thôn V, xã V, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Trần Đình L, sinh năm: 1974; địa chỉ nơi cư trú: Thôn V, xã V, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Khang, sinh ngày 22/10/2015 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng: 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, thi hành kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu Trần Minh K thành niên

và có khả năng lao động. Ông Trần Đình L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được phép ngăn cản;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L thuận chịu: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số: 0001966 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- UBND X. Vĩnh Hoàng;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đức Minh